

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2025/HS-ST**

Ngày: 25/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thanh V; Sinh ngày: 06/10/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 212/178 đường NVN, phường TĐ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 212/178 đường NVN, phường TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 27/239 đường ĐBP, Phường O, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 27/239 đường ĐBP, phường GĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Quốc D và bà: Phan Thị Thanh Đ; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có chồng tên là Nguyễn Vũ Trọng N và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2024.

Tiền sự: Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 132/2023/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 03/9/2024 (Giấy chứng nhận số: 311/CN-CSPN ngày 15/8/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa).

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 88/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2017 và đã thi hành xong án phí ngày 09/9/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 619/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 825/CCTHADS ngày 09/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 20/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 389/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 23/7/2021 (Giấy chứng nhận số: 288/CN-CSCNMTPN ngày 15/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Huỳnh Minh S**; Sinh ngày: 09/5/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 106/15 đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 106/15 đường BT, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T và bà: Nguyễn Thị Bạch Y; Có vợ: Là bà Lý Thị Đài T1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2024.

(bị cáo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. **Nguyễn Hoàng S1** (quá trình điều tra, bị cáo khai tên thường gọi là Con); Sinh ngày: 22/02/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 172/102 đường TU, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 172/102 đường TU, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 588/48A đường TL10, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà: Vương M; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Kim M1 (không đăng ký kết hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân: Ngày 04/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 05/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2020 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt ngày 01/9/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 477/GCN của Trại giam Long Hòa và Phiếu trả lời xác minh số: 975/PXM-CCTHADS ngày 14/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S1*: Ông Bùi Thới V1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Vương Mỹ V2; Sinh năm: 1966; Thường trú: 62/5/32 đường TPP, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 62/5/32 đường TPP, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 588/48A đường TL10, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc T2; Sinh năm: 1982; Trú tại: 14/4 đường số 24, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 14/4 đường số 24, phường TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Trương Thị H; Sinh năm: 1979; Trú tại: 465B tổ 1, đường KVC, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 465B tổ 1, đường KVC, phường HB, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Bảo C; Sinh năm: 1996; Trú tại: Ấp PA2, xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (nay là ấp PA2, xã PH, tỉnh Khánh Hòa).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/11/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 5, Quận 6 phối hợp cùng tổ công tác 363 trên đường tuần tra phát hiện Huỳnh Minh S đang điều khiển xe gắn máy biển số 85D1-313.86 chở Hoàng Thanh V chạy đến trước nhà số 247A đường PVK, Phường E, Quận F có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong quần lót của V 01 gói nylon chứa tinh thể (cả hai đều khai là ma túy đá mua của Nguyễn Hoàng S1 tại nhà số 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; thu giữ của S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung. Sau đó, tổ công tác đã giao V, S cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S khai: Tới ngày 16/11/2024, S gọi điện thoại rủ V hùn tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi V đồng ý, S chuyển 500.000 đồng qua tài khoản Momo của V. Sau đó, V gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng S1 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Đến 22 giờ cùng ngày, S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 85D1-313.86 chở V đến đầu hẻm 588 đường TL10, phường BTĐ, quận BT để V xuống xe đi bộ vào trong hẻm, đến địa chỉ 588/48A đường TL10 gặp S1 nhận gói ma túy đá đã đặt mua trước đó. Sau khi nhận ma túy, V chuyển vào tài khoản Momo của S1

(có số điện thoại 0933811882, chủ tài khoản Vương Mỹ V2) số tiền 1.000.000 đồng, rồi quay ra chỗ S để S chở về nhà của S (địa chỉ 106/15 đường BT, Phường A, Quận F). Tại đây, S và V lấy một ít ma túy để vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S chuẩn bị sẵn cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, V giấu trong quần lót. Đến 14 giờ ngày 17/11/2024, S điều khiển xe gắn máy biển số 85D1-313.86 chở V chạy đến trước nhà số 247A đường PVK thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, V khai tính đến ngày bị bắt, V đã mua ma túy của Nguyễn Hoàng S1 02 lần, cụ thể: Lần đầu vào ngày 15/11/2024, V mua 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng; lần hai vào khoảng 23 giờ ngày 16/11/2024, V mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng và cả 02 lần này địa điểm giao nhận ma túy đều tại khu vực trước nhà của S1, địa chỉ 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT.

Từ lời khai của Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S về nguồn gốc ma túy, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Hoàng S1 lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, S1 khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, S1 bắt đầu mua bán ma túy được khoảng 02 tháng. Về nguồn gốc ma túy, S1 mua của một người tên S2 (không rõ lai lịch). Mỗi lần cần mua ma túy, S1 đến quán cà phê gần nhà, địa chỉ 588/47 đường TL10, phường BTĐ, quận BT chờ S2 đến uống cà phê để đặt mua, sau đó khoảng 01 tiếng, S2 sẽ đem ma túy qua nhà (địa chỉ 588/48A đường TL10) giao cho S1. Tính đến ngày bị bắt, S1 đã bán ma túy cho Hoàng Thanh V 02 lần (lần đầu vào khoảng 15 giờ ngày 15/11/2024, bán 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; lần hai vào tối ngày 16/11/2024, bán 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, thu lợi 150.000 đồng) và cả hai lần này, V đều đến nhà S1 để nhận ma túy. Ngoài V ra, S1 còn bán ma túy cho nhiều người không rõ lai lịch, những người mua ma túy của S1 có khi trả tiền mặt, có khi chuyển tiền vào tài khoản Momo của S1 (có số điện thoại 0933811882, chủ tài khoản Vương Mỹ V2).

Tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Thanh V tại địa chỉ 27/239 đường ĐBP, Phường O, quận BT; khám xét nơi ở của Huỳnh Minh S tại địa chỉ 106/15 đường BT, Phường A, Quận F; khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng S1 tại địa chỉ 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 5, Quận 6, Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, MDMA); Nguyễn Hoàng S1 dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 13740/KL-KTHS ngày 26 tháng 11 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Văn A (người chứng kiến), Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 gói chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám

định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5997g (không phải năm chín chín bảy gam), loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Hoàng Thanh V nhận dạng người qua hình ảnh và V xác định Nguyễn Hoàng S1 là người đã 02 lần bán ma túy cho V tại khu vực trước nhà số 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Nguyễn Hoàng S1).

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 209/QĐ-ĐTTH-P5); khởi tố bị can đối với Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S về các tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 599/QĐ-ĐTTH-P5 và số: 300/QĐ-ĐTTH-P5); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng S1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 301/QĐ-ĐTTH).

Quá trình điều tra xác định bà Vương Mỹ V2 không biết Nguyễn Hoàng S1 sử dụng tài khoản Momo của bà để chuyển khoản giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với người đàn ông tên S2 bán ma túy cho Nguyễn Hoàng S1, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Thanh V khai tội ngày 16/11/2024, bị cáo và Huỳnh Minh S đã hùn tiền (mỗi người hùn 500.000 đồng) để mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng sử dụng. Sau khi có ma túy, các bị cáo đã đem về nhà của bị cáo S tại địa chỉ 106/15 đường BT, Phường A, Quận F lấy ra một ít để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S chuẩn bị sẵn cùng sử dụng; số ma túy còn lại, bị cáo giấu trong quần lót của bị cáo. Đến 16 giờ ngày 17/11/2024, S chở bị cáo đi đổ xăng và khi chạy đến trước nhà số 247A đường PVK, Phường E, Quận F thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo V xác nhận đây là lần đầu tiên bị cáo và S hùn tiền mua ma túy và cũng là lần đầu tiên sử dụng ma túy chung với nhau. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo V khai mua của Nguyễn Hoàng S1 (tại địa chỉ 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT) và tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của S1 02 lần (lần đầu vào chiều ngày 15/11/2024, bị cáo mua 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng để sử dụng riêng; lần hai vào tối ngày 16/11/2024, bị cáo và S hùn tiền mua 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng để dùng sử dụng) và cả hai lần mua ma túy này, bị cáo đã trả

tiền cho S1 thông qua tài khoản Momo của S1, có số điện thoại 0933811882, chủ tài khoản Vương Mỹ V2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 -Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Nguyễn Hoàng S1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hoàng Thanh V từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Huỳnh Minh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng S1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Còn các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S không có khả năng thi hành. Mặt khác quá trình điều tra cho thấy, các bị cáo V, S phạm tội không vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 35591500718485, số Imei 2: 35591500718483; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, số Imei 1: 352049110646362, số Imei 2: 352050110646360.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Văn A (người chứng kiến), Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,4569 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 cân tiểu ly màu đen trắng bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu); 01 áo sơ mi tay dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu trắng đen; 01 váy ngắn màu đen; 01 áo khoác Jean tay dài màu xanh; 01 sim điện thoại số 0708929689; 01 sim điện thoại số 0903187344; 01 sim điện thoại số 0898729145.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng S1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 864267041950056, số Imei 2: 864267041950049 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 356965091063713, số Imei 2: 356965091143713 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0933811882).

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T2 01 chiếc xe gắn máy biển số 85D1-313.86, số khung RLHJF5803EY580874, số máy JF58E-0466630 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại JF58 Vision, sơn màu Xanh, dung tích 108).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S1 đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo một mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được điều trị bệnh và sửa chữa những sai lầm đã phạm phải. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S1.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Thanh V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho

bị cáo Nguyễn Hoàng S1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[2.1] Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Huỳnh Minh S có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét đề nghị này của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái quy định pháp luật và sự vắng mặt của các bị cáo cũng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

[2.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Hoàng Thanh V tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 13740/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Huỳnh Minh S, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; bị cáo Nguyễn Hoàng S1 đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) vào tối ngày 16/11/2024 tại nhà của bị cáo S, địa chỉ 106/15 đường BT, Phường A, Quận F và số ma túy mà các bị cáo V, S sử dụng là thuộc sở hữu chung của các bị cáo, do các bị cáo hùn tiền mua (mỗi bị cáo hùn 500.000 đồng). Trong vụ án này, bị cáo S là người rủ rê, lôi kéo bị cáo V sử dụng ma túy,

bị cáo không những hùn tiền mua ma túy mà còn là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (ống thủy tinh, bình nhựa, ống hút nhựa), cung cấp địa điểm sử dụng ma túy và chở bị cáo V đi mua ma túy. Bị cáo V ngoài việc hùn tiền mua ma túy, bị cáo còn là người trực tiếp liên lạc với bị cáo Nguyễn Hoàng S1 mua ma túy và cất giấu ma túy. Hành vi của các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S đã cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, thời điểm bắt quả tang (vào lúc 16 giờ ngày 17/11/2024, tại khu vực trước nhà số 247A đường PVK, Phường E, Quận F) đã thu giữ trong quần lót của bị cáo Hoàng Thanh V 01 gói nylon, bên trong có 0,5997 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thanh V xác nhận gói ma túy bị thu giữ này là của bị cáo và bị cáo S hùn tiền mua của Nguyễn Hoàng S1 vào tối ngày 16/11/2024 sử dụng chưa hết và các bị cáo cất giữ để dành sử dụng (phù hợp lời khai của bị cáo Huỳnh Minh S tại Cơ quan điều tra - bút lục từ số 130 đến số 137; từ số 155 đến số 156), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S còn phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine). Thời điểm bắt giữ các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Công an đã thu giữ của các bị cáo V, S 01 gói nylon, bên trong có 0,5997 gam ma túy, loại Methamphetamine và các bị cáo này đều xác nhận gói ma túy bị thu giữ là của bị cáo Nguyễn Hoàng S1 bán cho các bị cáo vào tối ngày 16/11/2024 tại khu vực trước nhà của bị cáo S1, địa chỉ 588/48A đường TL10, phường BTĐ, quận BT với giá 1.000.000 đồng (phù hợp toàn bộ lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng S1 tại Cơ quan điều tra). Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo S1 còn khai ngày 15/11/2024 cũng tại khu vực trước nhà của bị cáo, bị cáo có bán ma túy cho Hoàng Thanh V 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng (phù hợp toàn bộ lời khai của bị cáo Hoàng Thanh V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng S1 đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Hành vi của các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Nguyễn Hoàng S1 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.5] Các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Nguyễn Hoàng S1 là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng, là những hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do háms lợi (đối với bị cáo S1), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với các bị cáo V, S, S1) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Hoàng Thanh V có 01 tiền sự (ngày 15/02/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy).

[4.2] Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Thanh V, Nguyễn Hoàng S1 còn có nhân thân xấu (ngày 21/7/2015, bị cáo V bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 20/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 04/01/2016, bị cáo S1 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»). Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo V, S1 không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo này là không tốt.

[4.3] Bị cáo Huỳnh Minh S có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Nguyễn Hoàng S1 là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S là thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng S1 là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo V tại phiên tòa còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Riêng các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Huỳnh Minh S bị bệnh nặng (bị cáo S1 suy thận mạn giai đoạn 5/Z49.1 - Lọc máu ngoài cơ thể, tràn dịch màng phổi, xơ gan; bị cáo S nhiễm HIV - mã nhóm B20, phạm tội lần đầu), nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S1 tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Hoàng S1 còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cho thấy bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bản thân đang bệnh nặng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7.2] Còn các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[7.3] Quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng S1 đã thu lợi từ hành vi bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thanh V tổng cộng là 250.000 đồng (chiều ngày 15/11/2025, bị cáo bán 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng; tối ngày 16/11/2025, bị cáo bán 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, thu lợi 150.000 đồng). Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 35591500718485, số Imei 2: 35591500718483 (thu giữ của bị cáo Huỳnh Minh S); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh V); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, số Imei 1: 352049110646362, số Imei 2: 352050110646360 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng S1), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Văn A (người chứng kiến), Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,4569

gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 cân tiểu ly màu đen trắng bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu); 01 áo sơ mi tay dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay sọc ngang màu trắng đen; 01 váy ngắn màu đen; 01 áo khoác Jean tay dài màu xanh; 01 sim điện thoại số 0708929689 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung); 01 sim điện thoại số 0903187344 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh); 01 sim điện thoại số 0898729145 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 864267041950056, số Imei 2: 864267041950049 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 356965091063713, số Imei 2: 356965091143713 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0933811882) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng S1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả 02 chiếc điện thoại này lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 85D1-313.86 thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh V. Theo Kết luận giám định số: 992/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL119) và Phiếu trả lời xác minh ngày 18/11/2024 của Công an Quận 6 (BL120), chiếc xe này có số khung RLHJF5803EY580874, số máy JF58E-0466630 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại JF58 Vision, sơn màu Xanh, dung tích 108), do ông Nguyễn Bảo C đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe biển số 85D1-313.86 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T2; ông T2 mua chiếc xe này từ bà Trương Thị H vào ngày 07/12/2021, đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Bảo C, ông T2 chưa làm thủ tục sang tên. Ông T2 cho bị cáo V mượn xe làm phương tiện chở con đi học và ông T2 không biết việc bị cáo V dùng chiếc xe của ông làm phương tiện phạm tội. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 85D1-313.86 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 17 tháng 01 năm 2025 và số: 57/PNK ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 43/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định bà Vương Mỹ V2 không biết bị cáo Nguyễn Hoàng S1 sử dụng tài khoản Momo của bà để chuyển khoản giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với người đàn ông tên S2 mà bị cáo Nguyễn Hoàng S1 khai bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy của bị cáo (ngoài bị cáo Hoàng Thanh V). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S, Nguyễn Hoàng S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thanh V** 03 (ba) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh S** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm c khoản 2

Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S1** (Con) 08 (tám) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S1 nộp lại 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 35591500718485, số Imei 2: 35591500718483; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, số Imei 1: 352049110646362, số Imei 2: 352050110646360.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Văn A (người chứng kiến), Hoàng Thanh V, Huỳnh Minh S và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,4569 (không phải bốn năm sáu chín) gam; 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xám; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay sọc ngang màu trắng đen; 01 (một) váy ngắn màu đen; 01 (một) áo khoác Jean tay dài màu xanh; 01 (một) sim điện thoại số 0708929689; 01 (một) sim điện thoại số 0903187344; 01 (một) sim điện thoại số 0898729145.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng S1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 864267041950056, số Imei 2: 864267041950049 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 356965091063713, số Imei 2: 356965091143713, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0933811882.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T2 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 85D1-313.86, số khung RLHJF5803EY580874, số máy JF58E-0466630 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại JF58 Vision, sơn màu Xanh, dung tích 108).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Hoàng Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Huỳnh Minh S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo S10;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên